

Bản án số: 125/2019/HC-PT

Ngày: 15-8-2019

V/v: Kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiên

Ông Trần Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 99/2019/TLPT-HC ngày 22 tháng 01 năm 2019 về “*Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 54/2018/HC-ST ngày 21-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 872/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà **Nguyễn Thị H**; địa chỉ: Số 01, xóm 1, thôn K, xã H3, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk; trụ sở: Trung tâm hành chính huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Tấn H1**, chức vụ: Phó Chủ tịch

UBND huyện C (Giấy ủy quyền ngày 09/8/2019 của Chủ tịch);

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị H2**; địa chỉ: Thôn K, xã H3, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Minh T**; địa chỉ: Thôn K1, xã D1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

- Ông **Nguyễn Tiến L**;

- Bà **Trần Thị Th**;

Địa chỉ: số 26, thôn K, xã H3, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị **Nguyễn Thị Thùy D**;

- Chị **Nguyễn Thị Thùy V**;

- Chị **Nguyễn Châu Kiều A**;

Cùng địa chỉ: số 26, thôn K, xã H3, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tiến L, bà Trần Thị Th, chị Nguyễn Thị Thùy D, chị Nguyễn Thị Thùy V, chị Nguyễn Châu Kiều A: Ông **Nguyễn Toàn T3**; địa chỉ: số 69 đường N1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Các văn bản ủy quyền ngày 01/10/2018, ngày 02/10/2018, ngày 29/9/2018 và ngày 28/9/2018);

- Ủy ban nhân dân xã **H3, huyện C, tỉnh Đắk Lắk**; trụ sở: Thôn K, xã H3, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đinh Công Th**, chức vụ: Quyền Chủ tịch UBND xã H3, huyện C;

- **Ngân hàng thương mại cổ phần S**; trụ sở: số 266- 268 đường N, Phường X, Quận X1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Kiều Quang T1**, chức vụ: Phó phòng giao dịch C1, Ngân hàng S Đắk Lắk; địa chỉ: số 16A Buôn E, xã E1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (Giấy ủy quyền ngày 02/01/2018);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2016 và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 01/02/1995, mẹ của bà H là bà Nguyễn Thị H2 có chuyển nhượng (thực chất tặng cho) cho bà H diện tích đất 200m² tại thôn K, xã H3, huyện K2 (nay là huyện C), tỉnh Đắk Lắk, có tứ cận: Phía Đông giáp thửa đất số 3606 dài 20m; phía Tây giáp thửa đất số 4259 dài 20m; phía Nam giáp đường liên xã H3, xã E2 dài 10m; phía Bắc giáp thửa đất số 4281 dài 10m. Hai bên có viết Đơn xin chuyển nhượng đất ngày 01/02/1995 đã được Hợp tác xã H3 4 xác nhận ngày 03/10/1997 và UBND xã H3 xác nhận ngày 07/10/1997.

Năm 1998, bà H có xây một ngôi nhà cấp 4 và các công trình phụ trên đất, diện tích khoảng 200m², sử dụng ổn định không có tranh chấp.

Năm 2008, bà H làm thủ tục tách thửa để chuyển quyền sử dụng đất, thì cán bộ địa chính xã H3, huyện C cho biết số tiền tách thửa và chuyển đổi mục đích sử dụng đất hết khoảng 200.000.000 đồng, do không có tiền nên bà H phải dừng lại.

Đến tháng 4 năm 2016 (sau 22 năm), bà H thấy ông Nguyễn Tiến L (em trai của bà H) đến đòi đất thì bà mới biết diện tích đất bà đang sử dụng đã được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 632410 ngày 29/6/2011 cho vợ chồng ông Nguyễn Tiến L, bà Trần Thị Th, tại thửa số 4258, tờ bản đồ số 24, diện tích 203m², tọa lạc tại thôn K, xã H3, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bà H khởi kiện đề nghị Tòa án hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 632410 do UBND huyện C cấp ngày 29/6/2011 mang tên ông Nguyễn Tiến L và bà Trần Thị Th, tại thửa đất số 4258, tờ bản đồ số 24 đối với phần diện tích đất 185,5m² trong tổng diện tích đất 203m², vị trí tứ cận: Phía Đông giáp đất ông Vận, phía Tây giáp đất ông L, phía Nam giáp đường đi, phía Bắc giáp đất ông Th1.

Người bị kiện UBND huyện C trình bày:

Ngày 08/11/2011, UBND huyện C tiếp nhận hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với diện tích 203m², thửa đất số 4258, tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại xã H3, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Hồ sơ gồm có: Đơn đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất lập ngày 03/6/2011; Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền trên đất giữa bà Nguyễn Thị H2 với ông Nguyễn Tiến L, bà Trần Thị Th được UBND xã H3 chứng thực ngày 03/6/2011; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số BĐ 643490 cấp ngày 04/4/2011 mang tên bà Nguyễn Thị H2.

Căn cứ vào hồ sơ hợp lệ và theo quy định của pháp luật, ngày 29/6/2011, UBND huyện C đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số BĐ 632410 mang tên Nguyễn Tiến L và Trần Thị Th đối với thửa đất số 4258, tờ bản đồ số 24, diện tích 203m², tọa lạc tại xã H3, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Việc UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho ông L, bà Th là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, UBND xã H3 khi ký chứng thực hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 4258, tờ bản đồ số 24, diện tích 203m² giữa bà H2 với ông L, bà Th, nhưng không biết diện tích đất này đã được bà H2 chuyển nhượng cho bà H vào ngày 01/02/1005 (đã được hợp tác xã H3 4 xác nhận ngày 03/10/1997 và UBND xã H3 xác nhận ngày 07/10/1997) và trên diện tích đất đã có

tài sản của bà H là nhà xây cấp 4 và một số công trình phụ được xây dựng từ năm 1998, gia đình bà H đang sử dụng ổn định không có tranh chấp.

Do đó, khởi kiện của bà H về việc yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số BĐ 632410 mang tên Nguyễn Tiến L và Trần Thị Th đối với thửa đất số 4258, tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại xã H3, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là có cơ sở. UBND huyện C đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật, UBND huyện sẽ chấp hành quyết định của Tòa án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiến L, bà Trần Thị Th trình bày

Bà Nguyễn Thị H2 là mẹ đẻ của ông Nguyễn Tiến L và bà Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H2 là chủ sử dụng diện tích đất 390m² ở thôn K, xã H3, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, tại thửa 3609, tờ bản đồ số 24. Năm 2011, bà H2 làm thủ tục xin tách diện tích đất trên thành 02 thửa, gồm thửa đất số 4259, tờ bản đồ số 24, diện tích 187m² (Diện tích đất này bà H2 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Tiến L và Trần Thị Th) và thửa đất số 4258, tờ bản đồ số 24, diện tích 203m² (Diện tích đất này bà H2 đã tặng cho ông Nguyễn Tiến L và bà Trần Thị Th). Ngày 29/6/2011, ông Nguyễn Tiến L và bà Trần Thị Th được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 632410 mang tên Nguyễn Tiến L và Trần Thị Th, thửa đất số 4258, tờ bản đồ số 24, diện tích 203m².

Việc bà H yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 632410 cấp ngày 29/6/2011 mang tên Nguyễn Tiến L và Trần Thị Th, ông L và bà Th chỉ đồng ý một phần yêu cầu khởi kiện của bà H, vì trong Đơn xin chuyển nhượng đất ngày 01/02/1995 giữa bà H2 và bà H thì bà H2 chỉ chuyển nhượng cho bà H diện tích 13lm². Và khi bà Nguyễn Thị H2 chuyển nhượng cho bà H thì diện tích đất là đất nông nghiệp, ông L đã nộp 125.000.000 đồng để chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất thổ cư, do đó ông L yêu cầu bà H phải trả cho ông số tiền 125.000.000 đồng. Hiện tại, ông L và bà Th đã thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 632410 để vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần S Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch C.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thùy D, chị Nguyễn Thị Thùy V, chị Nguyễn Châu Kiều A là ông Nguyễn Toàn T3 trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thùy D, chị Nguyễn Châu Kiều A và chị Nguyễn Thị Thùy V là con đẻ của ông Nguyễn Tiến L và bà Trần Thị Th, là cháu nội của bà Nguyễn Thị H2. Bà Nguyễn Thị H2 đã tặng cho ông Nguyễn Tiến L và bà Trần Thị Th diện tích đất 203m² ở thôn K, xã H3, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, thửa số 4258, tờ bản đồ số 24, GCNQSDĐ số BĐ 632410 cấp ngày 29/6/2011 mang tên Nguyễn Tiến L

và Trần Thị Th. Việc bà H2 tặng cho bố mẹ của chị D, chị A và chị V, không liên quan nên các chị nên không có yêu cầu hay ý kiến gì.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H2 là ông Nguyễn Minh T trình bày:

Ông Tâm, ông Nguyễn Tiến L và bà Nguyễn Thị H là con của bà Nguyễn Thị H2. Năm 1995, bà H2 có cho bà H diện tích 200m² ở thôn K, xã H3, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vị trí: Đông giáp đất ông Vận; Tây giáp đất bà H2 (Mẹ đẻ); Bắc giáp đất ông Th1; Nam giáp đường liên thôn. Năm 1998, bà H xây nhà cùng các công trình phụ trên đất và sử dụng từ đó đến nay không có ai tranh chấp. Năm 2012, bà H2 nói ông làm đơn khiếu nại và tố cáo ông L giả mạo giấy tờ nhưng chưa được giải quyết. Năm 2015 thì bà H2 bị mất trí nhớ nên các anh em cũng buông xuôi việc khiếu nại. Năm 2016, ông L đến nhà bà H yêu cầu dọn nhà để trả lại đất cho ông L, lúc đó anh chị em trong nhà mới biết diện tích 203m² đất bà H đang sử dụng đã bị ông L, bà Th hoàn tất thủ tục sang tên cho vợ chồng ông L. Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần GCNQSDĐ số BĐ 632410 cấp ngày 29/6/2011 mang tên Nguyễn Tiến L và Trần Thị Th đối với diện tích đất 185,5m² là đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã H3, huyện C trình bày:

Năm 1990, bà Nguyễn Thị H2 (Mẹ của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Tiến L) được UBND huyện K2 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B885209 đối với 03 thửa đất 3608, 3609 và thửa 1546, tờ bản đồ số 24 và 08, tọa lạc tại xã H3.

Năm 1995 bà Nguyễn Thị H2 có làm đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất một phần diện tích tại thửa đất số 3609, tờ bản đồ số 24 (Trong đơn không thể hiện vị trí đất chuyển nhượng) cho bà Nguyễn Thị H và được UBND xã H3 xác nhận ngày 07/10/1997, nhưng chưa làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định.

Năm 2011, bà H2 làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn tại thửa số 3609, tờ bản đồ số 24 và được tách thành hai thửa đất mới là thửa số 4258 và 4259.

Đến tháng 6/2011, bà H2 làm thủ tục tặng cho và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với hai thửa đất số 4258 và 4259, tờ bản đồ số 24 cho vợ chồng con trai là ông Nguyễn Tiến L, bà Trần Thị Th. Do chưa làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên một phần diện tích đất bà H2 đã chuyển nhượng cho bà H vẫn nằm trong thửa đất số 4258, tờ bản đồ số 24 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 632410 do UBND huyện C cấp ngày 29/6/2011 cho ông L, bà Th. Theo xem xét hiện trạng thực tế, hiện bà H đang sử dụng diện tích 185,5m² và trên đất đã xây nhà kiên cố ổn định từ năm 1998 đến nay. Do đó, khởi kiện của bà H là có cơ sở, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng thương mại cổ phần S trình bày:

Ngày 05/10/2015, ông Nguyễn Tiến L và bà Trần Thị Th có ký kết Hợp đồng tín dụng vay vốn và thế chấp cho Ngân hàng một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 632410 do UBND huyện C cấp ngày 29/6/2011 mang tên ông Nguyễn Tiến L, bà Trần Thị Th. Nay bà H yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của Ngân hàng, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của Ngân hàng.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 54/2018/HC-ST ngày 21-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194 và khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội; Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 632410 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 29/6/2011 đối với thửa đất số 4258, tờ bản đồ số 24 cho ông Nguyễn Tiến L và bà Trần Thị Th.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/12/2018, ông Nguyễn Tiến L nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với lý do: Người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 632410 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 29/6/2011 nhưng bản án sơ thẩm hủy toàn bộ là vượt quá yêu cầu khởi kiện. Trong vụ án này, đơn khởi kiện có nội dung tranh chấp đất đai, bản án sơ thẩm chỉ tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chưa giải quyết triệt để vụ án, Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án để đương sự khởi kiện vụ án dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Tiến L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Về nội dung vụ án, bà Nguyễn Thị H2 lập Giấy chuyển nhượng đất ngày 01/02/1995 cho con gái là bà Nguyễn Thị H, được Hợp tác xã H3 4 xác nhận ngày 03/10/1997 và UBND xã H3 xác nhận ngày 07/10/1997. Sau khi nhận chuyển nhượng, bà H đã xây nhà, sử dụng ổn định không có tranh chấp. Do đó, UBND

huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 632410 vào ngày 29/6/2011 đối với diện tích 203m² tại thửa số 4258, tờ bản đồ số 24 cho ông L và bà Th, trong đó có một phần diện tích đất bà H đang sử dụng ổn định là không đúng đối tượng sử dụng đất. Vì vậy, kháng cáo của ông L không có cơ sở chấp nhận, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 885209 ngày 5/8/1990, UBND huyện K2 chứng nhận bà Nguyễn Thị H2 được quyền sử dụng 9.540m² đất, trong đó có 390m² đất màu, tại thửa đất số 3609, tờ bản đồ số 24.

[2] Ngày 01/02/1995, bà Nguyễn Thị H2 lập Đơn xin chuyển nhượng đất được Hợp tác xã H3 4 xác nhận vào ngày 03/10/1997 và UBND xã H3 xác nhận vào ngày 07/10/1997, với nội dung chuyển nhượng một phần của thửa đất số 3609 nói trên cho con gái là bà Nguyễn Thị H. Sau khi nhận chuyển nhượng, bà H đã xây nhà cấp 4 và các công trình phụ, sử dụng ổn định không có tranh chấp nhưng chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3] Năm 2011, bà Nguyễn Thị H2 làm thủ tục tách phần đất màu của thửa đất số 3609 thành 02 thửa: Thửa đất số 4259 có diện tích 187m² và thửa đất số 4258 có diện tích 203m². Diện tích đất mà bà H2 đã chuyển nhượng cho bà H thuộc thửa đất số 4258, tờ bản đồ số 24.

[4] Xét ông Nguyễn Tiến L thừa nhận vào năm 1995 bà Huệ có chuyển nhượng cho bà H một phần thửa đất số 3609 tại Đơn xin chuyển nhượng đất lập ngày 01/02/1995 và trong diện tích 203m² của thửa đất số 4258, tờ bản đồ số 24 mà UBND huyện C đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 29/6/2011 giữa bà H2 và ông L, bà Th có diện tích đất mà bà H2 đã chuyển nhượng cho bà H. Mặc dù sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất bà Hoà chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bà H đã sử dụng đất xây nhà ở ổn định từ khi nhận chuyển nhượng cho đến nay.

[5] Việc UBND huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 632410 vào ngày 29/6/2011 đối với diện tích 203m² tại thửa số 4258, tờ bản đồ số 24 cho ông L và bà Th trong đó có một phần diện tích đất bà H đang sử dụng ổn định là không đúng đối tượng sử dụng đất, cần thu hồi giấy chứng nhận theo qui định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai 2013.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 632410 cấp ngày 29/6/2011 cấp cho vợ chồng ông Nguyễn Tiến L đối với thửa đất số 4258, tờ bản đồ số 24, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Mặc dù, bà H khởi kiện yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bản án sơ thẩm tuyên hủy toàn bộ là cần thiết và không vượt quá phạm vi khởi kiện; bởi vì, giữa bà H và vợ chồng ông L không thống nhất về diện tích đất mà bà H nhận chuyển nhượng của bà Huệ so với diện tích đất thực tế mà bà H đang sử dụng. Như vậy, giữa các đương sự đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất và số tiền chuyển đổi mục đích sử dụng đất mà ông L đã nộp. Việc hủy toàn bộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cơ quan có thẩm quyền cấp lại trên cơ sở thỏa thuận giữa bà H và ông L về diện tích đất hoặc cấp lại trên cơ sở quyết định của bản án dân sự giải quyết tranh chấp về quyền sử dụng đất.

[8] Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tiến L; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ông Nguyễn Tiến L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tiến L.
2. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 54/2018/HC-ST ngày 21-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
3. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.
4. Tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 632410 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 29/6/2011 đối với thửa đất số 4258, tờ bản đồ số 24 cho ông Nguyễn Tiến L và bà Trần Thị Th.
5. **Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:**
Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 3.000.000đ (bà H đã nộp)

6. Án phí hành chính sơ thẩm:

a. Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu 200.000đ.

b. Hoàn trả bà Nguyễn Thị H số tiền 200.000đ tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2014/0040393 ngày 14/11/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

7. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Nguyễn Tiến L phải chịu 300.000đ, đã nộp theo biên lai số AA/2017/0011486 ngày 10/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự